

Số: 5027 /KH-BCĐ

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH
Triển khai đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm trong dịp Tết trung thu năm 2020

Nhằm triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua đường thực phẩm. Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Căn cứ công văn số 1901/ATTP-NĐTP ngày 19/8/2020 của Cục An toàn thực phẩm “về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung Thu năm 2020”. Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện, thành phố đến tuyến xã, phường, thị trấn.

3. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP, nâng cao ý thức bảo đảm ATTP của toàn cộng đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA, HẬU KIỂM:

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra:

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, tập trung ưu tiên vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, sản phẩm từ thịt v.v...

- Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP của địa phương để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại

các địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm, công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại mỗi cấp.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

2.1 Căn cứ pháp lý để thanh tra, kiểm tra:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 27/6/2019;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;
- Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm;
- Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực.

2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra theo Điều 5, Điều 6 Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Nội dung thanh tra theo Điều 67 Luật An toàn thực phẩm;
- Tập trung thanh tra, kiểm tra bảo đảm chất lượng sản phẩm, việc chấp hành quy định về quảng cáo, kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc; điều kiện sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng phụ gia, phẩm màu, hương liệu, bao bì thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, nguồn gốc nguyên liệu trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

2.3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm cần nắm bắt thực trạng về:

- Công tác chỉ đạo, việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Công tác tuyên truyền giáo dục các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm;
- Việc triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết trung thu.

2.4. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra cần tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm/ xác nhận tập huấn của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ công bố sản phẩm (công bố hợp quy và công bố phù hợp đối với những sản phẩm phải công bố, tự công bố).
- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những sản phẩm thuộc diện phải đăng ký quảng cáo.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm sản phẩm.
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.
- Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Việc sử dụng phụ gia thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP THANH TRA, KIỂM TRA:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của tuyến tỉnh, huyện, thành phố và tuyến xã, phường, thị trấn thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống và nắm bắt thực trạng công tác quản lý của cấp dưới (*lưu ý phối hợp giữa các ngành, các cấp, tránh sự chồng chéo*).

2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.
- Thu thập tài liệu liên quan.
- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm.
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, kiểm tra biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN: (trước, trong, sau dịp Tết Trung thu)

1. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh: Để bảo đảm nguyên tắc tránh sự chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm giữa các Đoàn liên ngành tỉnh và các địa phương. Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh phân công 04 Đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động tại các địa phương theo đúng Kế hoạch của Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh về triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị chủ trì	Thành viên đoàn	Địa bàn
Đoàn 1	Sở Y tế	- Chi cục ATVSTP; - Cục Quản lý thị trường; - Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Môi trường); - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai.	- H. Long Thành; - H. Thống nhất; - H. Tân Phú.
Đoàn 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển và Nông thôn	- Chi cục PTNT và Quản lý CLNL, Thủy sản; - Chi cục ATVSTP; - Cục Quản lý thị trường; - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai.	- H. Trảng Bom; - tp. Long Khánh.
Đoàn 3	Cục Quản lý thị trường	- Cục Quản lý thị trường; - Chi cục ATVSTP; - Chi cục Thú Y; - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai.	- H. Xuân Lộc; - H. Vĩnh Cửu; - H. Nhơn Trạch.
Đoàn 4	Sở Công thương	- Sở Công thương; - Chi cục PTNT và Quản lý CLNL, Thủy sản; - Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Môi trường); - Chi cục ATVSTP; - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai.	- Tp. Biên Hoà; - H. Định Quán. - H. Cẩm Mỹ;

Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai tham gia Đoàn kiểm tra khi các Đoàn thanh tra, kiểm tra sử dụng xe kiểm nghiệm về ATTP trong quá trình hoạt động của đoàn.

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương:

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP/ Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và giao cho các ngành: Y tế, Nông nghiệp PTNT, Công thương chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra chủ động lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm nhằm đánh giá chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường. Đồng thời phối hợp với các Đoàn của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo yêu cầu và kế hoạch cụ thể của các đoàn tỉnh.

Trong quá trình kiểm tra tại các địa phương, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai cử cán bộ tham gia Đoàn đưa tin về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại một số địa phương khi cần thiết.

- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, báo Đồng Nai phối hợp với các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tuyên truyền về công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Tại tuyến huyện, xã triển khai xây dựng Kế hoạch trong đó tập trung vào các đối tượng thuộc phân cấp quản lý đặc biệt là cơ sở thức ăn đường phố, các làng nghề sản xuất và kinh doanh thực phẩm đồng thời cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra của tuyến tỉnh.

3. Thời gian báo cáo:

Các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh và các địa phương báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế (Chi cục ATVSTP, 59 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) trước ngày **05/10/2020** (địa chỉ gmail: 76wolong@gmail.com).

4. Lấy mẫu kiểm nghiệm:

4.1. Tại tuyến tỉnh:

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra quyết định căn cứ vào nguy cơ mất an toàn thực phẩm của cơ sở được thanh tra, kiểm tra và sản phẩm của cơ sở được thanh tra, kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm.

4.2. Tại các địa phương: Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

5. Sử dụng xe kiểm nghiệm nhanh về ATTP

Cơ quan chủ trì các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh tăng cường việc sử dụng xe kiểm nghiệm, đăng ký gửi về Chi cục ATVSTP trước 05 ngày làm việc (trường hợp đột xuất thông báo trước 01 ngày) theo quy định tại Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy chế, quản lý và sử dụng xe ô tô kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

VI. BẢO ĐẢM KINH PHÍ:

1. Việc bảo đảm phương tiện xe ô tô chở các đoàn thanh tra, kiểm tra đi lại trong khu vực địa bàn được thanh tra do đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm.
2. Tiền công tác phí cho các thành viên tham gia đoàn do cơ quan cử cán bộ tham gia đoàn tự bảo đảm theo quy định.
3. Việc sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2020, Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh đề nghị các Sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hoà triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Sở Y tế (Chi cục ATVSTP) theo đúng thời gian quy định để Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về VSATTP./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ngành: Y tế, NNPTNTTNMT, LĐTBXH, TT&TT, VH&DL, CT, CA;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Báo ĐN, Đài PTTHĐN;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh (CDC);
- Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai;
- PYT, TTYT các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Chánh, Phó văn phòng UBND (VX, KT, CNN);
- Website Sở Y tế, Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

BÁO CÁO**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu năm 2020 do Đoàn liên ngành tỉnh thực hiện****I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành tỉnh.**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tết Trung thu 2020.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do Đoàn liên ngành tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:*Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:*

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý, Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
3	Vi phạm quy định về sử dụng hoá chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm			

5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm			
6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức ATTP, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thủy sản			
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống làm thực phẩm			

14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật			
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến			
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín			
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn, căng tin kinh doanh ăn uống, bếp ăn tập thể, bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng ăn uống			
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố			
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ			
20	Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP			
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu			
22	Vi phạm quy định về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm			
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm			
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm mẫu			
25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm			
26	Vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc			

	đôi với thực phẩm không bảo đảm an toàn			
--	---	--	--	--

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do Đoàn tỉnh thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hoá lý			
1.2	Vi sinh			
2	Tổng số XN tại labo			
2.1	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.

(ghi cụ thể)

BÁO CÁO**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu 2020
do địa phương thực hiện (huyện, xã)****I. Công tác chỉ đạo:** (nêu cụ thể)**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra. Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
Tổng số (1 + 2 + 3)					

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý. Trong đó:		
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		

3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
3	Vi phạm quy định về sử dụng hoá chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm			
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh			

	thực phẩm			
6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khoẻ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức ATTP, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thủy sản			
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm			

14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật			
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến			
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín			
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn, căng tin kinh doanh ăn uống, bếp ăn tập thể, bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng ăn uống			
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố			
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ			
20	Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP			
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu			
22	Vi phạm quy định về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm			
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm			
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm			

25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm			
26	Vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
2	Tổng số XN tại labo			
2.1	XN nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung :

(Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể):